



Article info

Type of article:

Scientific information paper

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.2.126-136>

***Corresponding author:**

Email address:

kieulyvt@utt.edu.vn

Received: 07/01/2026

Received in Revised Form:
28/02/2026

Accepted: 07/03/2026

Ho Chi Minh's ideology on comprehensive education: Initial orientation for training high-quality human resources in the new era

Vu Thi Kieu Ly^{1,*}, Dam The Vinh², Hoang Thi Thuan³

¹Faculty of Law and Politics, University of Transport Technology, Hanoi, Vietnam

²Military Technical Academy, Hanoi, Vietnam

³Hanoi National University of Education, Vietnam

Abstract: In this new era, an era of national development, revisiting President Ho Chi Minh's ideology on comprehensive education holds profound theoretical and practical significance. This is because, in his intellectual legacy, the concept of comprehensive education holds a central position, reflecting his strategic vision for the education and training of human resources in Vietnam. Furthermore, according to him, comprehensive education aims at educating and training individuals for holistic development in all aspects "morality, intellect, physical health, and aesthetics" or a unified whole encompassing physical, intellectual, and emotional strength. Therefore, the core contents of Ho Chi Minh's comprehensive education perspective have become the foundational values for the Party to guide the education and training of high-quality human resources to meet the demands of reality. This article will clarify the theoretical value and propose some directional solutions for training high-quality human resources based on President Ho Chi Minh's perspective in the new era.

Keywords: Ho Chi Minh; holistic education; high-quality human resources; new era.



Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Bài báo thông tin khoa học

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.2.126-136>

***Tác giả liên hệ:**

Địa chỉ Email:

kieulyvt@utt.edu.vn

Ngày nộp bài: 07/01/2026

Ngày nộp bài sửa: 28/02/2026

Ngày chấp nhận: 07/03/2026

Quan điểm về giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Nền tảng định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên mới

Vũ Thị Kiều Ly^{1,*}, Đàm Thế Vinh², Hoàng Thị Thuận³

¹Khoa Luật – Chính trị, Trường ĐH Công nghệ Giao thông vận tải, Hà Nội, Việt Nam

²Học viện Kỹ thuật Quân sự, Hà Nội, Việt Nam

³Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển của dân tộc, việc trở lại nghiên cứu quan điểm về giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Bởi vì, trong di sản tư tưởng của Người để lại, quan điểm về giáo dục toàn diện giữ vị trí trung tâm, thể hiện tầm nhìn chiến lược đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực của Việt Nam. Đồng thời, theo Người, giáo dục toàn diện là hướng tới giáo dục và đào tạo con người phát triển toàn diện tất cả về mặt “đức, trí, thể, mỹ” hay còn gọi là thống nhất trong một chỉnh thể giữa thể lực, trí lực và tâm lực. Do đó, những nội dung cốt lõi trong quan điểm giáo dục toàn diện của Hồ Chí Minh trở thành giá trị nền tảng để Đảng ta định hướng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn, đặc biệt là trước những yêu cầu của kỷ nguyên mới. Bài viết sẽ làm rõ về mặt giá trị lý luận và đề xuất một số giải pháp mang tính định hướng nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao dựa trên nền tảng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; giáo dục toàn diện; nguồn nhân lực chất lượng cao; kỷ nguyên mới.

1. Đặt vấn đề

Hồ Chí Minh - Nhà văn hóa kiệt xuất của dân tộc Việt Nam. Người đã để lại hệ thống di sản tinh thần vô cùng quý giá cho toàn Đảng toàn quân và toàn dân, trong đó có quan điểm về giáo dục toàn diện là nội dung xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống tư tưởng của Người. Ngay từ rất sớm, Người đã quan tâm tới giáo dục, coi đây là con đường căn bản để “mở mang dân trí”, để “nâng cao năng lực” cũng như vai trò của đội ngũ nhà giáo là vấn đề cấp thiết, cần phải đặt lên hàng đầu sau khi giành được độc lập dân tộc. Bởi vì, trong tư duy của

Người, giáo dục “phải chú trọng đủ các mặt: Đạo đức cách mạng, giác ngộ xã hội chủ nghĩa, văn hoá, khoa học - kỹ thuật, lao động và sản xuất” [1]; và hướng đến “một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có” [2] của con người. Điều này, xác định tầm quan trọng của giáo dục về năng lực, trình độ cũng như bồi dưỡng lý tưởng, phẩm chất đạo đức, lối sống tốt đẹp của con người. Quan điểm của Người về giáo dục toàn diện trở thành nền tảng, là điều kiện tiên quyết để xây dựng và phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam. Tuy nhiên, trong thời gian qua nhiều công trình

ngiên cứu chuyên sâu về giáo dục toàn diện theo quan điểm của Người trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn còn hạn chế và chưa được hệ thống hóa một cách đầy đủ. Trong khi đó, thực tiễn phát triển đất nước hiện nay đang đặt ra nhiều yêu cầu mới. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế tri thức đã làm thay đổi bản chất của thị trường lao động, khiến năng lực sáng tạo, tư duy số, khả năng thích ứng và phẩm chất của con người trở thành những tiêu chí quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao. Với khát vọng trở thành nước phát triển thịnh vượng và hạnh phúc, có nguồn thu nhập cao vào năm 2045, buộc chúng ta phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng với yêu cầu thị trường lao động.

Trước thực tiễn này, bài viết hướng đến các mục tiêu: Hệ thống hóa và phân tích những nội dung cốt lõi trong quan điểm giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh để làm rõ giá trị nền tảng, cũng như yêu cầu đặt ra trong kỷ nguyên mới để đề xuất một số giải pháp mang tính định hướng nhằm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên mới.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Nội dung quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục toàn diện

Ngày 3/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã đề nghị “mở một chiến dịch chống nạn mù chữ” để “giáo dục lại tinh thần nhân dân [3], “bài trừ những thói hư tật xấu của chế độ thực dân để lại” [4], coi đây là một trong những nhiệm vụ cấp bách và có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo của nước Việt Nam mới sau khi giành được độc lập dân tộc. Và Người tiếp tục khẳng định: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, v.v... Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa. Trong việc đào tạo cán bộ, giáo dục là bước đầu, v.v...” [5]. Theo đó, Chính phủ đã thảo luận và ban hành nhiều Sắc lệnh quan trọng về giáo dục, gồm: Sắc lệnh về việc thành lập Nha bình dân học vụ (ngày 6/9/1945);

Sắc lệnh về việc thiết lập một Quỹ tự trị cho trường Đại học Việt Nam (ngày 10/10/1945); Sắc lệnh về thành lập Hội đồng Cố vấn học chính (ngày 10/10/1945), v.v... Từ đây, định hình khung pháp lý đầu tiên cho nền giáo dục cách mạng. Đồng thời, quan điểm của Người còn thể hiện ở tầm triết lý giáo dục toàn diện. Trong bức thư: “Gửi các em học sinh” đăng trên báo Nhân Dân ra ngày 24/10/1955, Người đã nêu rõ bốn trụ cột của giáo dục: thể dục để rèn luyện thân thể và thói quen giữ gìn vệ sinh; trí dục nhằm củng cố và mở rộng tri thức; mỹ dục giúp con người cảm thụ và phân biệt cái đẹp; và đức dục để bồi dưỡng tình yêu Tổ quốc, nhân dân, lao động, khoa học, cũng như ý thức tôn trọng của công [6]. Đến năm 1959, trong “Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi”, Người tiếp tục nhấn mạnh ba nội dung cốt lõi là: “đức dục, trí dục, thể dục” như những yêu cầu trọng yếu trong giáo dục thanh thiếu niên Việt Nam [7].

Vì vậy, có thể thấy quan điểm giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh hướng đến mục tiêu hình thành con người phát triển toàn diện cả về phẩm chất đạo đức, năng lực, trí tuệ và thể chất. Đó là hình mẫu con người “vừa hồng vừa chuyên”, kết hợp hài hòa giữa “đức” và “tài”, giữa “phẩm chất” và “năng lực”. Nhận thức này cũng chính là nền tảng để xác định các nội dung cơ bản về giáo dục toàn diện của Người ở những mặt sau:

Một là, giáo dục về thể lực (thể dục)

Theo Hồ Chí Minh, thể dục là yếu tố quan trọng để rèn luyện sức khỏe của con người, do đó, Người luôn chú trọng tới việc rèn luyện thể lực, đồng thời coi trọng công tác chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho nhân dân. Bởi vì, việc giữ gìn dân chủ, xây dựng Nhà nước, gây đời sống mới, việc gì cũng cần đến sức khỏe mới thành công. Sức khỏe ở đây, chính là sự khỏe mạnh cả về thể chất và tinh thần, vì trong mỗi con người khi khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là có sức khỏe. Cho nên, cần phải bồi dưỡng, nâng cao sức khỏe cá nhân là góp phần nâng cao sức khỏe cho toàn xã hội. Người nói: “Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt, mỗi một người dân khỏe mạnh là cả dân tộc khỏe mạnh. Vậy nên luyện tập

thể dục, bồi bổ sức khỏe là bổn phận của mỗi người dân yêu nước” [8]. Từ đó, Hồ Chí Minh thường xuyên động viên nhân dân rèn luyện thể dục thể thao hàng ngày, coi đây là bổn phận của mỗi con người. Đồng thời, Người yêu cầu: “phát triển phong trào thể dục, thể thao rộng khắp” [9] cả nước. Đi đôi với điều này, Người nhấn mạnh vai trò của việc vệ sinh, phòng chống dịch bệnh trong nhân dân, và cũng coi đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng cuộc sống và hiệu quả lao động [10]. Đặc biệt, đối với học sinh, Người nhấn mạnh giáo dục thể dục không chỉ nhằm rèn luyện thân thể khỏe mạnh mà còn gắn với việc hình thành ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân và giữ gìn vệ sinh chung. Đến nay, giáo dục thể dục được coi là môn học quan trọng trong hệ thống giáo dục nhằm phát triển thể lực, sức khỏe và kỹ năng vận động của con người.

Hai là, giáo dục về trí lực (trí dục)

Trong quan điểm Hồ Chí Minh, giáo dục trí lực chính là nâng cao trình độ văn hóa của nhân dân, khắc phục tình trạng lạc hậu kéo dài dưới chế độ thực dân, qua đó làm cho người dân được hưởng thành quả của nền giáo dục mới. Vì vậy, việc phát động phong trào “bình dân học vụ” gắn với xây dựng “đời sống mới” thể hiện rõ tư tưởng lấy nhân dân làm trung tâm, coi giáo dục trí lực là sự nghiệp của toàn dân. Trong thư gửi anh chị em giáo viên Bình dân học vụ năm 1946, Người yêu cầu: “mở mang tri thức phổ thông cho đồng bào, để xây đắp nền văn hoá sơ bộ cho dân tộc” [11]. Đối với công nhân, nông dân là hai giai cấp chủ lực, gốc của cách mạng, Người khuyên: “công nông cần học tập văn hóa để nâng cao trình độ tri thức của mình” [12].

Hơn nữa, Hồ Chí Minh xác định rõ nội dung cốt lõi của giáo dục trí dục là con đường căn bản để giúp người học vừa củng cố những kiến thức đã có, vừa không ngừng mở rộng tri thức mới về tự nhiên và xã hội. Cách diễn đạt giản dị nhưng hàm chứa tư duy sự phạm hiện đại của Người thể hiện rõ trong quan niệm: Ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới. Theo đó, tri thức không phải là hệ thống kiến thức tĩnh, mà là một

quá trình tích lũy, bổ sung và phát triển liên tục, gắn liền với yêu cầu thực tiễn của sự nghiệp xây dựng đất nước.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tính lý luận và thực tiễn của giáo dục trí dục. Người yêu cầu việc lựa chọn và truyền thụ tri thức phải phù hợp với từng cấp học, bậc học và tránh xa lối học hình thức, xa rời thực tiễn, đồng thời đảm bảo cho học trò có những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế và “tri thức phải dễ hiểu, dễ nhớ, học mau” [13]; từ đó đề cao vai trò của trí lực như một công cụ trực tiếp phục vụ đời sống xã hội và sự phát triển của đất nước. Bởi lẽ, theo Người việc nâng cao dân trí là nhiệm vụ cấp bách và mang ý nghĩa chiến lược. Do đó, phát động phong trào “diệt giặc đói” không chỉ nhằm xóa nạn mù chữ, mà còn hướng tới mục tiêu lâu dài là tạo điều kiện để người dân từng bước tự học, tự nâng cao trình độ trí lực của mình lên.

Không dừng lại ở yêu cầu chung, đối với cán bộ, bên cạnh tri thức phổ thông, Hồ Chí Minh yêu cầu phải trang bị lý luận Mác – Lênin gắn với đấu tranh và công tác hằng ngày, nhằm giúp người học biết vận dụng tri thức vào giải quyết những vấn đề cụ thể của thực tiễn cách mạng. Vì vậy, giáo dục trí dục là biểu hiện sinh động của tư duy giáo dục lấy người học làm trung tâm, coi hiệu quả thực tiễn là thước đo mang tính vượt trước thời đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ba là, giáo dục về tâm lực (mỹ dục, đức dục)

Giáo dục tâm lực có vị trí, vai trò quan trọng trong nền giáo dục mới. Bởi vì, giáo dục tâm lực là sức mạnh nội tại, bên trong của mỗi người – hội tụ của ý chí, đạo đức, cảm xúc để hướng tới các giá trị chân - thiện - mỹ. Do đó, theo Hồ Chí Minh, giáo dục con người có tâm lực, trước hết phải được bảo đảm bởi một đời sống tinh thần lành mạnh, một nền tảng đạo đức trong sáng và một khả năng cảm thụ đúng đắn các giá trị nhân văn, thẩm mỹ. Bởi vậy, trong mỗi con người, “tâm có sáng thì trí mới bền”, nếu thiếu nền tảng đạo đức và định hướng

giá trị đúng đắn thì tri thức, tài năng khó có thể phát huy hiệu quả bền vững trong đời sống xã hội.

Hơn nữa, trong quan điểm Hồ Chí Minh, Người luôn coi đạo đức là gốc, nền tảng của người cách mạng, do đó, Người đặc biệt coi trọng giáo dục đạo đức trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Người ví đạo đức như “gốc” của con người, như “ngọn nguồn của sông suối”, bởi con người trước hết phải có cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp; và những phẩm chất ấy phải được thể hiện cụ thể trong các mối quan hệ giữa con người với con người, gia đình, cộng đồng và xã hội. Vì vậy, giáo dục đạo đức không phải là những lời khuyên chung chung, mà là quá trình hình thành ở mỗi con người lối sống có trách nhiệm, biết yêu thương, tôn trọng kỷ cương, pháp luật và sẵn sàng cống hiến vì lợi ích chung.

Trong thực tiễn, Hồ Chí Minh luôn chú trọng giáo dục đạo đức cho mọi tầng lớp nhân dân, từ công nhân, nông dân đến trí thức, văn nghệ sĩ; từ đồng bào các dân tộc đến đồng bào các tôn giáo. Tuy nhiên, Người đặc biệt nhấn mạnh vai trò giáo dục đạo đức đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bởi theo Người, cán bộ chỉ có thể lãnh đạo và phục vụ nhân dân một cách đúng đắn khi có đạo đức cách mạng, “giống như người có sức mạnh mới gánh được nặng và đi được xa”. Điều này càng cho thấy, trong quan điểm giáo dục của Người về đức dục không chỉ là nội dung giáo dục cá nhân mỗi con người, mà còn là điều kiện để đảm bảo sự bền vững của chế độ mới sau khi giành được độc lập. Vì vậy, giáo dục đạo đức phải gắn liền với thực hành đạo đức trong đời sống hằng ngày, thông qua lao động, công tác, đấu tranh và quan hệ xã hội. Đặc biệt, Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò nêu gương trong giáo dục đạo đức, coi tấm gương sống có giá trị giáo dục thuyết phục hơn mọi lời giảng giải. Bản thân Người chính là hiện thân sinh động của tư tưởng ấy, trở thành chuẩn mực đạo đức để các thế hệ học tập và noi theo.

Cùng với giáo dục đạo đức, Hồ Chí Minh luôn coi trọng giáo dục lý tưởng và phẩm chất chính trị cho con người Việt Nam, nhất là đối với thế hệ trẻ. Theo Người, nếu con người không được

định hướng về lý tưởng, không có niềm tin và mục tiêu phấn đấu đúng đắn thì dễ rơi vào trạng thái mơ hồ, lạc hướng trong hành động. Do đó, giáo dục lý tưởng là bồi dưỡng cho con người niềm tin vào con đường cách mạng, ý thức trách nhiệm đối với dân tộc và khát vọng cống hiến cho đất nước. Lý tưởng cách mạng mà Hồ Chí Minh xác định không mang tính trừu tượng, mà gắn liền với mục tiêu độc lập dân tộc và xây dựng xã hội tốt đẹp cho con người Việt Nam.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn đặc biệt chú trọng giáo dục thẩm mỹ như một nội dung quan trọng của phát triển tâm lực của con người. Bởi vì, con người không chỉ có nhu cầu tồn tại, mà còn có nhu cầu vươn tới cái hay, cái đẹp, cái cao cả và hướng tới các giá trị “chân, thiện, mỹ” là một thuộc tính nhân văn vốn có của con người. Do đó, giáo dục thẩm mỹ có vai trò bồi dưỡng đời sống tinh thần, làm phong phú thế giới nội tâm và góp phần hoàn thiện nhân cách con người.

Vì vậy, Hồ Chí Minh cho rằng, giáo dục thẩm mỹ phải được đặt trong một định hướng văn hóa đúng đắn, gắn chặt với lý tưởng chính trị và giá trị đạo đức của xã hội, mang bản chất “dân tộc, khoa học, đại chúng”. Trên cơ sở định hướng văn hóa thẩm mỹ đúng đắn đó, con người mới có khả năng phân biệt cái đẹp với cái xấu, cái tiến bộ với cái lạc hậu, từ đó biết trân trọng, bảo vệ và lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong đời sống xã hội. Việc giáo dục thẩm mỹ vì thế không tách rời giáo dục đạo đức, mà góp phần nuôi dưỡng tâm hồn, nâng cao trình độ cảm thụ và xây dựng lối sống nhân văn cho con người Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy ba trụ cột thể lực (thể dục) – trí lực (trí dục) – tâm lực (mỹ dục, đức dục) của Hồ Chí Minh trở thành một chỉnh thể thống nhất trong giáo dục đào tạo con người toàn diện. Do đó, trong bối cảnh kỷ nguyên mới, những trụ cột này có giá trị về mặt lý luận, trở thành nền tảng để các cơ sở đào tạo đề ra định hướng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao về thể lực, trí tuệ và phẩm chất đạo đức, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, cũng như thích ứng nhanh với sự

biến đổi, đồng thời có trách nhiệm xã hội và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

2.2. Những yêu cầu đặt ra đối với việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên mới

Hiện nay, trong bối cảnh bước vào kỷ nguyên mới, đặc biệt là với sự phát triển như vũ bão về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng đã và đang đặt ra những yêu cầu mới đối với nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, đòi hỏi:

Nguồn nhân lực phải thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của khoa học công nghệ và thị trường lao động [14]. Đây là vấn đề cấp bách, bởi vì khoa học kỹ thuật, công nghệ phát triển, các ngành nghề mới xuất hiện sẽ thay thế nhiều kỹ năng truyền thống. Do đó, công tác đào tạo cũng phải chuyển từ mục tiêu truyền thụ kiến thức “cố định” sang phát triển khả năng tiếp nhận tri thức mới, với năng lực tự học, tư duy mở và khả năng ứng biến nghề nghiệp nhanh. Tính linh hoạt và sự thích ứng này trở thành yêu cầu quan trọng của chất lượng nhân lực.

Năng lực số trở thành yêu cầu bắt buộc đối với tất cả các lĩnh vực nghề nghiệp [15]. Do đó, quá trình chuyển đổi số diễn ra sâu rộng trong tất cả các ngành nghề khiến năng lực làm việc trong môi trường số trở thành tiêu chí cơ bản của người lao động. Điều này, bao gồm kỹ năng sử dụng công nghệ, phân tích dữ liệu, vận hành các hệ thống số và khả năng tương tác hiệu quả trên nền tảng số. Vì vậy, bắt buộc các chương trình đào tạo nguồn nhân lực cần phải tích hợp nội dung số hóa, kỹ năng công nghệ và khả năng tư duy phân tích vấn đề để đáp ứng yêu cầu của môi trường làm việc hiện đại.

Hơn nữa, yêu cầu về năng lực đổi mới sáng tạo ngày càng cao. Vì trong nền kinh tế tri thức, sáng tạo là yếu tố tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững. Nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn phải có khả năng tư duy độc lập, giải quyết vấn đề, đặt câu hỏi mới và kiến tạo giá trị mới. Do đó, đòi hỏi mô hình đào tạo nguồn nhân lực phải thúc đẩy tư duy phản

biện, tạo môi trường khuyến khích thử nghiệm và phát triển năng lực sáng tạo cá nhân.

Đồng thời, năng lực hội nhập và làm việc trong môi trường đa văn hóa đòi hỏi nguồn nhân lực có chất lượng cao là một tất yếu khách quan. Bởi quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng mở ra không gian hợp tác rộng lớn, do đó nguồn nhân lực phải có khả năng tiếp biến văn hóa, sử dụng ngôn ngữ, tôn trọng sự khác biệt và tuân thủ chuẩn mực nghề nghiệp quốc tế. Vì vậy, công tác đào tạo phải chú trọng bồi dưỡng kỹ năng hợp tác, hiểu biết pháp lý quốc tế và các năng lực mềm để luôn tạo thế chủ động trong môi trường làm việc toàn cầu.

Bên cạnh đó, yêu cầu về phẩm chất đạo đức, bản lĩnh nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội được đặt ra một cách mạnh mẽ. Bởi, trong môi trường số, mức độ lan tỏa thông tin nhanh, tạo ra nhiều cơ hội nhưng đồng thời cũng tạo ra thách thức lớn đối với nguồn nhân lực. Do đó, đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao phải có đạo đức nghề nghiệp, ý thức tuân thủ pháp luật, khả năng đánh giá thông tin và bản lĩnh ứng xử trước những tình huống phức tạp đặt ra, cũng như khả năng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả. Vì vậy, yêu cầu đối với công tác đào tạo phải chú trọng vào phát triển phẩm chất cá nhân, xây dựng thái độ chuyên nghiệp và năng lực tự điều chỉnh trong môi trường làm việc thay đổi liên tục và chịu áp lực công nghệ cao.

Đặc biệt, sức khỏe thể chất và tinh thần trở thành yêu cầu quan trọng đối với nguồn lực trong bối cảnh lao động trí tuệ với cường độ cao. Việc làm việc trong môi trường số dễ dẫn đến căng thẳng, áp lực tâm lý và suy giảm sức khỏe. Chính vì thế, đào tạo nguồn nhân lực cần quan tâm đến giáo dục thể chất, rèn luyện sức bền tinh thần, kỹ năng quản lý cảm xúc và giữ cân bằng trong cuộc sống. Đây là yếu tố thiết yếu để duy trì năng suất và chất lượng lao động lâu dài.

Theo đó, yêu cầu trọng yếu trong kỷ nguyên mới chính là đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải xác lập được mô hình đào tạo gắn kết nối chặt chẽ giữa nhà trường – doanh nghiệp – xã hội [16]. Bởi vì, nếu chương trình đào tạo vẫn “thủ cựu” theo mô hình cũ, chậm cập nhật và đổi mới thì sẽ không thể

theo kịp được với yêu cầu của thị trường lao động, và sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ, chuyển đổi số đang đòi hỏi nguồn nhân lực thực hành tốt và làm được việc ngay. Do đó, việc liên kết trong đào tạo nguồn lực sẽ mở rộng môi trường thực hành, tích hợp giữa đào tạo trải nghiệm và áp dụng mô hình giáo dục mở là yêu cầu cơ bản để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Sự phối hợp giữa các bên tạo ra chuỗi giá trị từ đào tạo → sử dụng → phát triển nhân lực.

Vi vậy, để hiện thực hóa những yêu cầu này trong kỷ nguyên mới, các cơ sở đào tạo cần phải có cơ sở nền tảng tư tưởng, lập trường, quan điểm đúng đắn để đề ra những định hướng đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong từng lĩnh vực ngành nghề đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và thị trường lao động trong bối cảnh kỷ nguyên mới.

2.3. Giải pháp định hướng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên nền tảng quan điểm giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới

Trước những yêu cầu của kỷ nguyên mới, quan điểm giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh trở thành nền tảng, định hướng và hiện thực hóa trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam. Trong thời gian qua, sự hiện thực hóa quan điểm Hồ Chí Minh được Đảng Cộng sản Việt Nam tích cực triển khai và đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo, trong đó tập trung vào: phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao và “đào tạo con người theo hướng có đạo đức, kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân, xã hội; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, ngoại ngữ, công nghệ thông tin, công nghệ số, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế (công dân toàn cầu)” [17] đã tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện như: về chất lượng, hiệu quả trong đào tạo nguồn nhân lực và nghiên cứu khoa học; số lượng chương trình đào tạo được kiểm định và công bố khoa học quốc tế tăng mạnh, một số cơ sở giáo dục đại học và nhóm ngành đào tạo được xếp hạng cao trong khu vực và thế giới [18], v.v...

Tuy nhiên, thực tiễn phát triển cho thấy chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao còn đối mặt với nhiều bất cập; chuyển đổi số diễn ra nhanh hơn năng lực đáp ứng của hệ thống giáo dục; nội dung và phương pháp đào tạo còn chậm đổi mới; giáo dục đạo đức, thẩm mỹ và thể chất của con người chưa được quan tâm đồng bộ; mối liên kết giữa nhà trường – doanh nghiệp – thị trường lao động còn lỏng lẻo; và cơ chế thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao chưa thực sự khuyến khích cống hiến lâu dài. Những hạn chế này phản ánh việc vận dụng quan điểm giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa trở thành động lực xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống đào tạo hiện nay. Do đó, trên nền tảng quan điểm của Người, để khắc phục những bất cập này và trước những yêu cầu của kỷ nguyên mới cần phải xác lập giải pháp có tính định hướng trong đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao ở những nội dung sau:

Một là, tập trung nghiên cứu và quán triệt vai trò nền tảng quan điểm giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay

Đây là định hướng cơ bản, đánh dấu bước nhận thức về tầm quan trọng của đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định là khâu mở đầu, có ý nghĩa nền tảng trong hoạch định và triển khai các chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong kỷ nguyên mới. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: giáo dục và đào tạo không phải là sự nghiệp của riêng ngành giáo dục mà là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân; giáo dục và đào tạo con người vừa “có đức, có tài” là điều kiện quyết định cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Do đó, trong bối cảnh chuyển đổi số, kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế sâu rộng trở thành yêu cầu trọng yếu này, việc phát huy vai trò đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo quan điểm Hồ Chí Minh càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và toàn xã hội phải thống nhất nhận thức rằng: Nguồn nhân lực chất lượng cao chính là

nguồn lực quan trọng nhất, là động lực trung tâm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia. Trên cơ sở đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, làm rõ nội hàm của giáo dục toàn diện và yêu cầu phát triển con người toàn diện trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tránh khuynh hướng coi trọng bằng cấp, thành tích hình thức, xem nhẹ chất lượng thực chất và hiệu quả cống hiến. Vì vậy, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao không thể được nhìn nhận đơn thuần như một hoạt động đào tạo nhằm cung ứng lao động cho thị trường, mà phải được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển con người và sự phát triển quốc gia dân tộc.

Hai là, đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu ngày càng cao là khâu then chốt

Xác định đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước là mục tiêu chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam [19]. Bởi vậy, trước yêu cầu của kỷ nguyên mới, việc đổi mới nội dung chương trình và phương pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là khâu then chốt để khắc phục mô hình đào tạo nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành và thiếu tính ứng dụng trong nhiều năm qua. Cho nên, việc đầu tiên là phải đổi mới chương trình đào tạo. Trong đó, trọng tâm là nội dung chương trình đào tạo cần có sự thống nhất giữa đào tạo tri thức với bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm xã hội, kỹ năng mềm, kỹ năng số và khả năng sáng tạo; đồng thời, phải được xây dựng một cách khoa học, linh hoạt, vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo [20], vừa phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực đào tạo và yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động hiện nay [21]. Điều này, minh chứng cho nội dung quan điểm Hồ Chí Minh về giáo dục thể lực, tâm lực, trí lực được vận dụng một cách triệt để vào quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đạt được hiệu quả.

Theo đó, phương pháp đào tạo, cần dịch chuyển từ phương pháp dạy học truyền thống

sang các phương pháp hiện đại, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học; tăng cường các hình thức đào tạo gắn với thực tiễn như học qua dự án, trải nghiệm thực tế, thực tập tại doanh nghiệp, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp sáng tạo; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến cần được coi là công cụ quan trọng nhằm mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức, cá nhân hóa quá trình học tập và nâng cao hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Vì vậy, trước yêu cầu của kỷ nguyên mới, thì việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo phù hợp với thực tế là vấn đề được quan tâm hàng đầu để khắc phục tình trạng mất cân đối cung – cầu và nâng cao tính thực tiễn của nguồn nhân lực hiện nay.

Ba là, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên mới [22]

Điều này được xem là nội dung quan trọng, quyết định hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu: Người thầy không chỉ truyền đạt tri thức mà còn là tấm gương về đạo đức, nhân cách và tinh thần trách nhiệm xã hội trước người học. Cho nên, để đạt được chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cũng có thể hiểu, trước hết phụ thuộc phần lớn vào chất lượng của đội ngũ “người thầy” và những người làm công tác quản lý giáo dục. Do đó, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục phải có chất lượng, phải được phát triển đồng bộ cả về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm và khả năng thích ứng với các phương thức đào tạo hiện đại. Vì vậy, người thầy không chỉ giỏi chuyên môn, nghiệp vụ mà còn phải có tư duy đổi mới, năng lực nghiên cứu khoa học, khả năng ứng dụng công nghệ số và phương pháp giảng dạy tiên tiến phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng với yêu cầu của kỷ nguyên mới.

Đồng thời, cần chú trọng nâng cao năng lực

quản lý giáo dục theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục phải có tầm nhìn chiến lược, khả năng dự báo nhu cầu nhân lực, năng lực tổ chức và điều hành các hoạt động đào tạo gắn với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và thị trường lao động. Hơn nữa, trong điều kiện hội nhập sâu rộng giữa các cơ sở đào tạo trong nước và thế giới thì việc đổi mới quản trị nhà trường, tăng cường tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình cần được coi là giải pháp trọng yếu để nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực hội nhập cho đất nước.

Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục một cách thỏa đáng, tạo môi trường làm việc dân chủ, sáng tạo và khuyến khích cống hiến lâu dài. Chú trọng vào thu hút, trọng dụng các chuyên gia, nhà khoa học, trí thức trong và ngoài nước tham gia giảng dạy, nghiên cứu và quản lý giáo dục cũng là hướng đi cần thiết để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên mới.

Bốn là, xác lập mô hình đào tạo gắn kết chặt chẽ với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và thị trường lao động trong kỷ nguyên mới

Việc xác lập mô hình đào tạo gắn kết chặt chẽ với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và thị trường lao động là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh mới. Theo Hồ Chí Minh, giáo dục phải xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn, phục vụ thiết thực cho sự phát triển của đất nước và đời sống của nhân dân. Do đó, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao không thể tách rời nhu cầu của nền kinh tế và thị trường lao động, mà cần được tổ chức như một quá trình liên thông, thống nhất giữa đào tạo, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực.

Trong bối cảnh mới, cơ cấu ngành nghề và yêu cầu kỹ năng của thị trường lao động ngày càng biến đổi nhanh chóng. Điều này đòi hỏi các cơ sở giáo dục và đào tạo phải chủ động nắm bắt, dự báo nhu cầu nhân lực theo ngành, lĩnh vực và vùng miền; từ đó điều chỉnh quy mô, cơ cấu và nội dung đào tạo cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và từng địa phương. Việc

xây dựng các mô hình đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp, đào tạo gắn với dự án, đào tạo theo chuẩn đầu ra và năng lực nghề nghiệp cần được coi là hướng đi quan trọng nhằm nâng cao tính thực tiễn và hiệu quả của đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Đồng thời, cần thúc đẩy sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, cơ quan sử dụng lao động và các tổ chức xã hội trong toàn bộ quá trình đào tạo, từ xây dựng chương trình, tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực tập đến đánh giá kết quả đào tạo. Sự gắn kết này không chỉ giúp người học sớm tiếp cận môi trường làm việc thực tế, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng, mà còn góp phần khắc phục tình trạng “lệch pha” giữa đào tạo và sử dụng lao động.

Việc xây dựng mô hình gắn kết đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và thị trường lao động cũng cần đặt trong tổng thể chiến lược phát triển con người toàn diện theo quan điểm của Hồ Chí Minh. Thông qua đó, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ đáp ứng yêu cầu trước mắt của thị trường lao động, mà còn góp phần hình thành đội ngũ nhân lực có tư duy dài hạn, năng lực học tập suốt đời và khát vọng cống hiến, phục vụ sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong bối cảnh mới.

3. Kết luận

Như vậy, quan điểm về giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nội dung cốt lõi trong toàn bộ di sản tư tưởng của Người để lại, thể hiện tầm nhìn chiến lược về giáo dục và xây dựng nguồn lực con người cho sự nghiệp cách mạng của Việt Nam. Từ đó, cho thấy quan điểm của Người đã trở thành nền tảng tư tưởng vững chắc cho việc định hướng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển bền vững của Việt Nam hiện nay.

Trước bối cảnh bước vào kỷ nguyên mới, nền kinh tế tri thức, khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đã và đang trở thành động lực chủ yếu của quá trình phát triển đất nước, yêu cầu đặt ra đối với nguồn nhân lực có chất lượng ngày càng cao

và toàn diện hơn. Do đó, công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao không chỉ dừng lại ở việc trang bị tri thức và kỹ năng chuyên môn, mà cần hướng tới phát triển nguồn nhân lực có đạo đức, có bản lĩnh chính trị, nhân cách văn hóa, sức khỏe và năng lực số, thích ứng nhanh với những biến đổi của thời đại. Vì vậy, trên cơ sở nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn đào tạo nguồn nhân lực, trong thời gian qua nhiều cơ sở đào tạo đã không ngừng nỗ lực đổi mới và đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, để hướng tới mục tiêu xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với thực tiễn phát triển của xã hội, những giải pháp mang tính định hướng được đề xuất trong bài viết nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới ở Việt Nam.

Vi vậy, cho đến nay quan điểm giáo dục toàn diện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn là nền tảng tư tưởng lý luận định hướng cho công tác giáo dục và đào tạo ở Việt Nam, đồng thời khẳng định tầm vóc lịch sử và tư duy vượt trước của Người về giáo dục con người toàn diện đối với quá trình phát triển nguồn nhân lực và tiếp tục định hướng đổi mới công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội, dân chủ, công bằng, văn minh” trong giai đoạn bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên vươn mình phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 12. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.190.
- [2] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 4. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.556
- [3] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 4. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội, tr.7
- [4] T.M.C. Nguyen. (2024). Phong trào bình dân học vụ (1945-1946), *Tạp chí Lịch sử Đảng online*. <https://tapchilichsudang.vn/phong-trao-binh-dan-hoc-vu-1945-1946.html>. truy cập 25/12/2025
- [5] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 10. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.345
- [6] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 10. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.175
- [7] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 12. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.377
- [8] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 4. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.241
- [9] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 12. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.542
- [10] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 5. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.82
- [11] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 4. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.556
- [12] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập, tập 7. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.73
- [13] Ho Chi Minh. (2011). Toàn tập. tập 10. Nxb. Chính trị quốc gia. Hà Nội. tr.186. tr.345
- [14] Ban Chấp hành Trung ương. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-quyet-57-NQ-TW-2024-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-637245.aspx>. truy cập ngày 30/1/2026.
- [15] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT, ngày 24/01/2025 về quy định năng lực số cho người học (<https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=212648&classid=1>, truy cập ngày 30/1/2026).
- [16] H.P. Phung. (2025). Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và những yêu cầu lịch sử. https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-va-nhung-yeu-cau-lich-su. truy cập ngày 30/1/2026.
- [17] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, t.I, tr 203; tr.232.
- [18] Kết luận số 91- KL/TW (2024) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương

- Đảng khoá XI; Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Ket-luan-91-KL-TW-2024-tiep-tuc-thuc-hien-Nghi-quyet-29-NQ-TW-doi-moi-can-ban-toan-dien-giao-duc-621156.aspx>. truy cập 30/12/2025.
- [19]. Ban Chấp hành Trung ương. (2025). Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. <https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-so-71-nq-tw-cua-bo-chinh-tri-ve-dot-pha-phat-trien-giao-duc-va-dao-tao-119250828110759964.htm>, truy cập ngày 24/12/2025.
- [20]. Ban Chấp hành Trung ương. (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, ngày 4/11/2013. <https://luatvietnam.vn/giao-duc/nghi-quyet-29-nq-tw-ban-chap-hanh-trung-uong-160727-d1.html>. truy cập ngày 25/12/2025.
- [21] Chính phủ. (2025). Quyết định số 1002/QĐ-TTg về phê duyệt đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ giai đoạn 2025-20235 và định hướng 2045, ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ. <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=213739>. truy cập ngày 25/2/2026.
- [22]. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2025). Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT về ban hành kế hoạch nhiệm, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 của ngành giáo dục, ngày 20/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. <https://luatvietnam.vn/giao-duc/quyet-dinh-2358-qd-bgdtdt-cua-bo-giao-duc-va-dao-tao-ban-hanh-ke-hoach-nhiem-vu-giai-phap-trong-tam-nam-hoc-2025-2026-cua-nganh-giao-duc-408995-d1.html>. truy cập ngày 28/2/2026.